| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:154/2018/DS-ST
Ngày: 31–7–2018
V/v "Đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Kỳ
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Võ Tấn Liêm
Ông Nguyễn Quốc Trung
***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 20 18 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc "Đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp CB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
*Bị đơn:* Bà Huỳnh Trúc P, sinh năm 1985 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp CB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp CB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và các lời khai tại Tòa án, Nguyễn Văn S là nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 17/9/2006 âm lịch ông có cho vợ chồng bà Huỳnh Trúc P và ông Lê Tuấn K vay 05 chỉ vàng 24K, lãi suất 50.000 đồng/ chỉ/ tháng. Khi cho vay không có làm giấy. Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2009 bà P có trả cho ông 01 chỉ vàng 24K, từ năm 2009 đến nay bà P và ông K không trả vốn và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông K trả cho ông 04 chỉ vàng 24K.

*Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà Huỳnh Trúc P là bị đơn trình bày:*

Bà thừa nhận nội dung ông S trình bày về việc vợ chồng bà vay tiền của ông S là đúng, đến nay vợ chồng bà còn thiếu ông S 04 chỉ vàng 24K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp CB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông Lê Tuấn K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là tranh chấp về việc "Đòi lại tài sản" theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp vụ án như sau: Giao dịch vay vàng giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế và được ông S và bà P thừa nhận. Tại phiên tòa, ông S vẫn giữ quan điểm yêu cầu bà P và ông K phải trả cho ông 04 chỉ vàng 24K, bà P đồng ý trả cho ông Sở 04 chỉ vàng 24K.

Hội đồng xét xử thấy rằng: tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ việc ông S cho bà P và ông K vay 05 chỉ vàng 24K vào ngày 19/7/2006 âm lịch, sau khi vay thì bà P có trả cho ông S 01 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 04 chỉ vàng 24K. Từ năm 2009 đến nay bà P và ông K không trả vàng vốn và lãi cho ông S. Vì vậy, việc ông S khởi kiện của yêu cầu bà P và ông K trả lại số vàng vốn 04 chỉ vàng 24K là đúng theo quy định của Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, ông S chỉ yêu cầu buộc bà P và ông K trả số vàng vốn còn thiếu là 04 chỉ vàng 24K, tại biên bản hòa giải ngày 01/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã HM, biên bản hòa giải ngày 19/6/2018 của Tòa án và tại phiên tòa bà P đã thừa nhận còn thiếu số vàng như yêu cầu của ông S. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà P và ông K phải trả cho ông S 04 chỉ vàng 24K.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà P và ông K phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 200, 227, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với bà Huỳnh Trúc P và ông Lê Tuấn K.

Buộc bà Huỳnh Trúc P và ông Lê Tuấn K trả cho ông Nguyễn Văn S 04 chỉ vàng 24K.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Huỳnh Trúc P và ông Lê Tuấn K phải chịu 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn S có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 416.000 (Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004378 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Trúc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng NVKT&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kỳ**